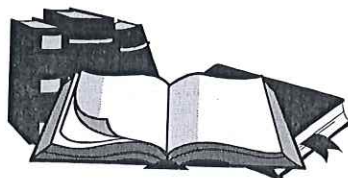


UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI



KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026-2027

Hà Đông, tháng 9 năm 2026

Số: 196/KH-THNT

Hà Đông, ngày 11 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 - 2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;



Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 463/BGDĐT-GDTH ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3652/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng

lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 7282/BGDĐT-GDPT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2026 hướng dẫn triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-BCĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về quy trình tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh tại các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

Căn cứ Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc và Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2026 về bổ sung sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về tổ chức và triển khai công tác chuyên môn sau sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian

năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDDT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDDT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hà Đông về triển khai nhiệm vụ quản lý về giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hà Đông về Triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức dạy học, giáo dục của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi.

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức dạy học, giáo dục của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 -2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Hà Đông.

Phường Hà Đông được thành lập ngày 16/6/2025 theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam, sáp nhập các phường Phúc La, Vạn Phúc, một phần Mộ Lao, Quang Trung, Hà Cầu, La Khê, Văn Quán, một phần Đại Mỗ và một phần xã Tân Triều. Phường Hà Đông có diện tích tự nhiên là 9,00 km²; quy mô dân số khoảng 185.205 người.

Phường Hà Đông đóng vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa sôi động tại cửa ngõ phía Tây Nam Thủ đô, kế thừa giá trị lịch sử và văn hóa lâu đời của vùng đất Hà Đông xưa. Vị thế của phường còn thể hiện ở tiềm năng thu hút đầu tư, phát triển đô thị văn minh, hiện đại và là đầu mối giao thông quan trọng kết nối trung tâm thành phố với các đô thị vệ tinh và các tỉnh lân cận.

Hòa nhịp theo sự tăng trưởng chung của Thành phố Hà Nội, kinh tế của phường Hà Đông nhanh chóng phát triển theo hướng thương mại, dịch vụ. Kinh tế liên tục tăng trưởng, đời sống nhân dân được nâng lên, các hoạt động nhân đạo từ thiện, chung tay góp sức giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn để vươn lên ổn định cuộc sống luôn được cán bộ và nhân dân phường tích cực

hưởng ứng. Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được nâng cấp và cải tạo đồng bộ, làm cho diện mạo phố phường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn góp phần hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trường lớp trao tặng hằng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Phong trào khuyến học được các dòng họ, các tổ dân phố duy trì và phát triển. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và thực hiện xã hội học tập theo đề án của Chính phủ và Kế hoạch của UBND Thành phố.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường học, Trường Tiểu học Nguyễn Trãi được sáp nhập từ Trường Tiểu học Yết Kiêu và Trường Tiểu học Nguyễn Trãi theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND phường Hà Đông. Sau sáp nhập, nhà trường có trụ sở chính tại số 02 phố Hoàng Văn Thụ, TDP 3 Nguyễn Trãi; phân hiệu tại số 01 phố Nguyễn Thượng Hiền, TDP 3 Yết Kiêu và điểm trường tại số 19 phố Hoàng Văn Thụ, TDP 3 Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nhà trường có tổng diện tích 4.934 m², 59 lớp với 2.719 học sinh và 99 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có bề dày truyền thống, có vị trí thuận lợi tại khu vực trung tâm phường Hà Đông, tạo điều kiện cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình, địa phương. Trường Tiểu học Yết Kiêu, tiền thân là một điểm trường của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, trong quá trình xây dựng và phát triển đã hình thành những nền nếp, kinh nghiệm và giá trị riêng. Việc sáp nhập tạo điều kiện để nhà trường kế thừa những kết quả đã đạt được, đồng thời thống nhất công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trong một đơn vị.

Quy mô nhà trường sau sáp nhập tăng, địa bàn hoạt động có nhiều cơ sở, số lớp và học sinh đông, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý, phân công đội ngũ, tổ chức dạy học, sinh hoạt chuyên môn, bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì sự thống nhất trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đây là những yếu tố cần được tính đến trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027.

Với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; nền nếp, kinh nghiệm và truyền thống của các đơn vị trước sáp nhập; cùng sự quan tâm của địa phương và sự phối hợp của cha mẹ học sinh, nhà trường có điều kiện phát huy nguồn lực, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước xây dựng Trường Tiểu học Nguyễn Trãi theo hướng an toàn, hạnh phúc, hiện đại, chất lượng và phát triển bền vững.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày	HS ăn bán trú	Học sinh khuyết tật	Tỷ lệ H/S hoàn	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa
------	--------	------	----	--------------------	---------------	---------------------	----------------	------------------------

				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT	thành CT lớp học	hoàn thành CT lớp học
1	11	538	233	11	538	11	536	0	0	99,6%	0,4% (2 HS)
2	13	564	265	13	564	13	556	1	1	100%	0%
3	12	571	256	12	571	12	569	4	4	100%	0%
4	12	573	272	12	573	12	567	2	2	100%	0%
5	11	473	228	11	473	11	464	4	4	100%	0%
Tổng	59	2719	1254	59	2719	59	2692	11	11	99,93%	0,07%

* Tổng số: 2719 HS/59 lớp; Bình quân: 46 HS/lớp

* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

* Tổng số học sinh con thương binh, liệt sĩ: 0

* Tổng số học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: 2

* Tổng số học sinh khuyết tật: 11

* Tổng số học sinh là con dân tộc: 30 (Nữ: 12)

Nhà trường là một trong những đơn vị có bề dày thành tích xuất sắc trong nhiều năm qua. Đội ngũ giáo viên luôn tận tâm, trách nhiệm, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhờ đó, chất lượng đại trà của nhà trường luôn được đảm bảo vững chắc, tạo nền tảng cho học sinh phát triển phẩm chất, năng lực. Nhiều em học sinh đã đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp phường, thành phố và quốc gia, góp phần khẳng định uy tín, vị thế của nhà trường. Đây chính là niềm tự hào, cũng là động lực để thầy trò tiếp tục phấn đấu, giữ vững và phát huy truyền thống dạy tốt - học tốt. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo của chính quyền và nhân dân phường Hà Đông, phòng văn hóa giáo dục cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

	Tổng số		Trong đó		T.độ LLCT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Ths	ĐH	CĐ	TC	Thừa	Thiếu
Quản lý	3	3	3	0	3	3	3	0	0	0	0	0
GV V.hóa	65	65	65	0	6	44	8	57	0	0	0	0
GV C/biệt	22	15	13	5	1	7	3	15	0	0	0	5
<i>Â.nhạc</i>	3	3	3	0	0	1	1	2	0	0	0	0
<i>M.thuật</i>	3	2	3	0	0	2	0	3	0	0	0	0
<i>Thể dục</i>	7	3	2	5	1	1	1	6	0	0	0	2
<i>T.Anh</i>	6	6	4	2	0	2	0	6	0	0	0	2

	Tổng số		Trong đó		T.độ LLCT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Ths	ĐH	CD	TC	Thừa	Thiếu
<i>Tin học</i>	2	2	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1
TPT đội	1	1	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0
Nhân viên	9	8	6	3	0	3	1	6	2	0	0	1
<i>Kế toán</i>	2	1	2	0	0	1	0	2	0	0	0	0
<i>Văn thư</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Thư viện</i>	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0
<i>TBị</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
<i>Y tế</i>	2	2	2	0	0	1	0	1	1	0	0	0
<i>HĐ 111</i>	3	3	0	3	0	0	1	1	1	0	0	0
Tổng số	99	93	88	8	11	58	15	82	2	0	0	6

*** Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,47**

- Về số lượng:

Tổng số CBGVNV: 99 đ/c Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 đ/c

+ Giáo viên: 87 đ/c (01 GV TPT Đội)

+ Nhân viên: 09 đ/c

- Về chất lượng:

Cán bộ quản lý: 03 đ/c Thạc sĩ

Giáo viên: 87 đ/c (11 đ/c Thạc sĩ; 76 đ/c Đại học)

Nhân viên: 9 đ/c (1 đ/c Thạc sĩ; 6 đ/c Đại học; 2 đ/c Cao đẳng)

Đội ngũ CBGVNV của nhà trường có quy mô tương đối lớn, cơ cấu cơ bản phù hợp, với 99 đồng chí, trong đó 03 cán bộ quản lý, 87 giáo viên và 09 nhân viên. Đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, 100% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ; 100% giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trong đó có 11 giáo viên trình độ Thạc sĩ; đội ngũ nhân viên cơ bản đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Đây là nền tảng thuận lợi để nhà trường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và AI trong hoạt động giáo dục. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn nổi bật, đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, cấp quận (trước đây) và cấp thành phố, là những nhân tố nòng cốt trong các tổ chuyên môn, có khả năng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp và lan tỏa tinh thần đổi mới trong nhà trường.

Bên cạnh năng lực chuyên môn, đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết, trách nhiệm và tận tụy với công việc. Giáo viên luôn quan tâm đến học sinh, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, chủ động đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, phong trào của nhà trường. Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và ý thức cống hiến của đội ngũ là một trong những thế mạnh quan trọng, tạo nền tảng để nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, thân thiện và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường còn 2 nhân viên có trình độ cao đẳng. Một số giáo viên lớn tuổi nên khó khăn trong công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI trong giáo dục. Lộ trình đến năm 2030 phấn đấu 20% giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ có năng lực công tác, giảng dạy đảm bảo chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Số lượng đảng viên là 58 đ/c đạt tỷ lệ 60,4%.

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích	Thiết bị	Hiện trạng
I	Phòng Hành chính - Quản trị				
1	Phòng hiệu trưởng	02	60m ²	Đầy đủ	Tốt
2	Phòng phó hiệu trưởng	02	40m ²	Đầy đủ	Tốt
3	Văn phòng (HĐSP)	02	120m ²		
4	Phòng Kế toán - Tài chính	1	40m ²	Đầy đủ	Tốt
5	Phòng hành chính	1	40m ²	Đầy đủ	Tốt
4	Phòng nghỉ giáo viên	01	40m ²		
II	Các phòng chức năng				
5	Phòng Đoàn đội	02	40m ²	Đầy đủ	Tốt
6	Truyền thống	01	48m ²	Đầy đủ	Tốt
7	Thư viện dùng cho HS	02	142m ²	Đầy đủ	Tốt
8	Thiết bị dạy học	02	48m ²	Đầy đủ	Tốt
9	Phòng y tế	02	60m ²	Đầy đủ	Tốt
III.	Phòng học bộ môn				
10	Phòng Mỹ thuật	02	96m ²	Đầy đủ	Tốt
11	Phòng Âm nhạc	01	48m ²	Đầy đủ	Tốt
12	Phòng ngoại ngữ	01	48m ²	Đầy đủ	Tốt
13	Phòng tin học	02	89m ²	Đầy đủ	Tốt
IV.	Phòng học các môn văn hóa	59	2.832m ²	Đầy đủ	Tốt

Nhà trường sắp xếp 100% các lớp được học 2 buổi/ngày với trang thiết bị dạy học hiện đại; đủ bàn ghế bán trú 2 chỗ ngồi cho HS học tập và sinh hoạt bán trú tại trường. Cụ thể:

Có 59 phòng học trong đó kiên cố 56 phòng, 03 phòng học cấp IV; số phòng học đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Các phòng học có các thiết bị như máy tính, máy chiếu, ti vi kết nối Internet thuận tiện cho việc số hóa trong các hoạt động giáo dục, dạy học và các hoạt động khác của nhà trường.

CSVC nhà trường được bố trí vệ sinh sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng đáp ứng được công tác dạy và học của thầy và trò đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức bán trú cho học sinh toàn trường.

Trường chính còn thiếu phòng chức năng dạy môn Nghệ thuật, thiếu phòng học Ngoại ngữ, phòng tư vấn tâm lý. Phòng y tế gia cố tạm thời nên chưa đạt chuẩn và còn 03 phòng học cấp IV. Phân hiệu có đủ phòng học các môn văn hóa và học bộ môn cũng như phòng chức năng. Tuy nhiên còn chưa có nhà tập đa năng và phòng thư viện chưa có máy tính.

Sân trường sạch đẹp nhưng còn nhỏ hẹp, khó khăn cho việc sinh hoạt tập thể, vui chơi của học sinh, thiếu sân thể dục, thiếu nhà thể chất.

Khu vực cổng trường của phân hiệu đường chật hẹp nên đến giờ tan học thường xuyên ùn tắc. Trong suốt năm học vừa qua, nhà trường đã có giải pháp phân luồng cho học sinh khi tan học ra về cổng phía sau vì vậy phụ huynh đưa đón con vào các giờ cao điểm thuận lợi, giảm ùn tắc cục bộ.

Do trường được xây dựng đã lâu, các hạng mục tòa nhà đã hết niên hạn sử dụng và xuống cấp, ẩm mốc. Tại Phân hiệu, do thi công trạm tiêu úng Yên Nghĩa nên dãy phòng học 3 tầng bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn khi thi công, một số vị trí bị nứt gãy rạn trần, một số trần nhà bị rơi vữa. Để chuẩn bị cho năm học 2026-2027, BGH nhà trường đề xuất với các cấp chính quyền quan tâm đầu tư, cải tạo chống xuống cấp.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung:

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường sau sắp xếp, sáp nhập; bảo đảm chương trình được thực hiện đầy đủ, linh hoạt, khoa học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, quan tâm đến từng đối tượng học sinh, nhất là học sinh còn hạn chế về năng lực học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh cần hỗ trợ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, tạo điều kiện để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển phù hợp với khả năng.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý thức đổi mới; đẩy mạnh

chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, AI và phát triển năng lực số trong quản lý, dạy học và giáo dục học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục theo hướng thực chất, bền vững; tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình và đặc điểm học sinh. Tăng cường các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, hợp tác và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành và phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, sở trường.

2.2. Phẩm chất, năng lực

Tạo môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh từng bước hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa ứng xử, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn.

2.3. Mục tiêu đối với học sinh cần hỗ trợ

Thực hiện rà soát, phân loại và theo dõi sự tiến bộ của học sinh ngay từ đầu năm học; xây dựng biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với học sinh chưa hoàn thành yêu cầu học tập, học sinh có khó khăn trong học tập hoặc rèn luyện.

Bảo đảm học sinh được quan tâm, hỗ trợ kịp thời, hạn chế tình trạng học sinh bị bỏ lại phía sau; đồng thời phát huy khả năng, sở trường của từng học sinh, tạo cơ hội để các em tiến bộ và phát triển.

2.4. Mục tiêu về đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất nhà giáo, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp; chú trọng tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu phục vụ dạy học.

2.5. Mục tiêu về chuyển đổi số, AI và năng lực số

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm và học liệu số phục vụ quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

Từng bước nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên và học sinh;

khuyến khích giáo viên sử dụng AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm trong chuẩn bị bài dạy, xây dựng học liệu và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đồng thời chú trọng giáo dục học sinh về kỹ năng sử dụng công nghệ và AI an toàn, có đạo đức.

2.6. Mục tiêu về ngoại ngữ

Tạo môi trường để học sinh được sử dụng và phát triển năng lực ngoại ngữ thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp; tăng cường thực hành, giao tiếp và vận dụng ngoại ngữ trong những tình huống gần gũi với lứa tuổi.

Khuyến khích các hoạt động giao lưu, câu lạc bộ và trải nghiệm bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần tạo hứng thú học tập và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh.

2.7. Mục tiêu về STEM, nghệ thuật và thể chất

Tổ chức hiệu quả giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; khuyến khích học sinh khám phá, sáng tạo và giải quyết các vấn đề phù hợp với lứa tuổi.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật, âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; tạo điều kiện để học sinh phát hiện, phát triển năng khiếu, sở thích và hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe.

2.8. Mục tiêu về môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, kỷ cương và hạnh phúc; bảo đảm an toàn về thể chất, tinh thần cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh và các nguy cơ mất an toàn; thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, giáo dục kỹ năng sống và xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường.

3. Chỉ tiêu thực hiện

Căn cứ mục tiêu giáo dục năm học, nhà trường xác định một số chỉ tiêu trọng tâm như sau:

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 10 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1, 2 được làm quen Tiếng Anh; học sinh khối 3,4,5 được học bổ trợ tiếng Anh với người nước ngoài.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt; đặc biệt là lễ nghĩa trong giao tiếp.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống; giáo dục an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích; quyền và bổn phận trẻ em; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục phòng cháy, chữa cháy; giáo dục địa phương và các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định. Triển khai giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường; quan tâm phát triển sức khỏe tinh thần và năng lực cảm xúc - xã hội của học sinh.

Các chỉ tiêu cụ thể về chất lượng giáo dục, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, chất lượng đội ngũ, chuyển đổi số, hoạt động giáo dục, STEM, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất và các nhiệm vụ khác được cụ thể hóa tại *Phụ lục 1* kèm theo Kế hoạch này, làm căn cứ tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả cuối năm học.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.1*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu của người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm (*Phụ lục 1.2*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*)

Việc tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày, các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học và các khoản thu liên quan được thực hiện đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/4/2026 về dạy thêm, học thêm và Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các phân hiệu, điểm trường

Việc tổ chức dạy học, bố trí đội ngũ, sử dụng cơ sở vật chất và vận hành giữa điểm trường chính, phân hiệu được thực hiện theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về tổ chức, hoạt động và công tác chuyên môn của cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

Trường tiểu học Nguyễn Trãi có 01 phân hiệu. Địa chỉ số 01 phố Nguyễn Thượng Hiền, TDP 3 Yết Kiêu, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội và 01 điểm trường số 19 phố Hoàng Văn Thụ, TDP 3 Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Phân hiệu của nhà trường gồm 18 lớp với tổng số 578 học sinh. Trong đó khối 1: 105 HS/3 lớp; khối 2: 108 HS/4 lớp; khối 3: 107 HS/3 lớp; khối 4: 134 HS/4 lớp; khối 5: 124 HS/4 lớp.

Về đội ngũ: Phân hiệu được biên chế 32 đ/c.

- Trong đó: CBQL: 01 đ/c; Trình độ thạc sĩ

- GV: 28 đ/c (GV văn hóa: 21; AN: 01; MT: 01; GDTC: 02; Tiếng Anh: 02; Tin học: 01). Trình độ thạc sĩ: 02; Đại học: 26

- NV: 03 đ/c (Đại học: 02; CĐ: 01)

Về cơ sở vật chất có 18 phòng học văn hóa có đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú tại trường; có đủ phòng Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Đoàn đội, Thư viện, Thiết bị cùng các phòng quản trị: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, hành chính và phòng nghỉ giáo viên.

Các hoạt động giáo dục tại phân hiệu thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Khai thác tối đa, hiệu quả sẵn có về điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất hiện có để phục vụ tốt hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh.

Tồn tại: Trường xây dựng từ lâu nên đã xuống cấp; Các phòng học chưa có máy tính; Dây phòng học đường Phan Huy Chú đang thi công nên ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

Điểm trường số 19 phố Hoàng Văn Thụ, TDP 3 Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội không tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 và kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện nhiệm vụ năm học theo Quyết định số 4286/QĐ-UBND, ngày 14/8/2026 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Tụ trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng. Riêng đối với lớp 1 tụ trường sớm nhất trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2026

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2027, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2027.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2027.

Khung thời gian các môn học và hoạt động giáo dục trong ngày (khi học sinh học trực tiếp tại trường)

Buổi Tiết	Sáng	Chiều	Ghi chú
Sinh hoạt đầu giờ - Truy bài	7h40' - 8h00'		Các CLB, trông giữ ngoài giờ bố trí từ tiết 3
1	8h00' - 8h35'	13h45 - 14h20'	
2	8h40' - 9h20'	14h20' - 14h55'	
Ra chơi	9h20' - 9h40'	14h55' - 15h10'	
3	9h40' - 10h20'	15h10' - 15h45'	
4	10h20' - 10h55'	15h45' - 16h20'	
5		16h20' - 16h50'	

Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông, các văn bản chỉ đạo, nhà trường thống nhất xây dựng kế hoạch giáo dục, Quy chế chuyên môn, trong đó thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng cùng với các hoạt động chuyên môn khác (*Phụ lục 2 - Quy chế chuyên môn*)

- Các ngày nghỉ trong năm học:

+ Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Nếu ngày nghỉ lễ trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì nghỉ bù theo quy định.

+ Thời gian nghỉ hè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

+ Đối với ngày nghỉ, thực hiện dạy bù chương trình theo đúng hướng dẫn.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền; căn cứ vào thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 của nhà trường cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 - CV2345*)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2.0 - CV2345*).

3.2. Đối với khối lớp 2

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 - CV2345*)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục 2.0 - CV2345*)

3.3. Đối với khối lớp 3

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - CV2345)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2.0 - CV2345).

3.4. Đối với khối lớp 4

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - CV2345)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2.4 - CV2345).

3.5. Đối với khối lớp 5

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - CV2345)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2.5 - CV2345).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính khoa học, sư phạm; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày; triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiểu học, phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đề xuất các cấp đầu tư quy hoạch xây mới nhà trường phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình trong năm học; tham mưu cấp trên bố trí đủ về số lượng và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số trong nhà trường.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học

sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Thực hiện trách nhiệm giải trình, chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng, tổ chức thực hiện và thường xuyên rà soát, điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm khoa học, thiết thực, khả thi và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Xây dựng đồng bộ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy và các kế hoạch chuyên môn; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực đội ngũ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ chương trình các môn học và hoạt động giáo dục; bảo đảm yêu cầu cần đạt, không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc thực hiện hình thức. Rà soát, điều chỉnh nội dung, học liệu phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm cân đối giữa học tập, củng cố kiến thức, thực hành, trải nghiệm, đọc sách, STEM/STEAM, ngoại ngữ, Tin học, nghệ thuật, thể thao và nghỉ ngơi; ưu tiên hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và phát triển năng lực, sở trường của học sinh.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tăng cường các hoạt động giáo dục

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học, hợp tác và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực tự học và khả năng thích ứng cho học sinh

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, đọc sách và khai thác thư viện; tăng cường các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục thể chất, ngoại ngữ và các hoạt động phát triển năng khiếu, sở trường của học sinh.

Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, thư viện, học liệu số và các nguồn học liệu phù hợp; tổ chức hoạt động giáo dục thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi, tránh hình thức và không gây quá tải cho học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ:

Nhà trường từng bước phát triển môi trường giao tiếp tiếng Anh qua hoạt động ngoại khóa, bảng tin song ngữ và phong trào nói tiếng Anh trong khuôn viên trường. Chú trọng cử giáo viên tham gia tập huấn nâng cao năng lực, phát triển kho học liệu số. Đối với các khối lớp đủ điều kiện, khuyến khích giáo viên tổ chức thí điểm dạy học một số nội dung môn học hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phần mềm AI hỗ trợ học sinh luyện phát âm, phối hợp với các trung tâm tiếng Anh để tổ chức các hoạt động nói bằng tiếng Anh trong trường.

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện tốt việc phân loại, theo dõi và hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành; đồng thời phát hiện, khuyến khích và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu, sở trường.

Gắn việc nâng cao chất lượng đội ngũ với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng giáo dục và sự tiến bộ của học sinh.

2.6. Thực hiện hiệu quả quy chế và nền nếp sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy vai trò của tổ trưởng và giáo viên; thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết hợp sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề; gắn nội dung sinh hoạt chuyên môn với bồi dưỡng thường xuyên, tránh trùng lặp, chồng chéo và hình thức.

Tăng cường dự giờ, phân tích bài học, chia sẻ kinh nghiệm và tháo gỡ những khó khăn trong quá trình dạy học. Xây dựng tổ chuyên môn thành môi trường học tập hợp tác, dân chủ, cởi mở; nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng và năng lực chuyên môn của giáo viên.

2.7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, phù hợp với yêu cầu cần đạt và đặc điểm của từng môn học, hoạt động giáo dục.

Đổi mới đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, sản phẩm học tập, thực hành, trải nghiệm và quá trình tham gia hoạt động. Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành và phát huy khả năng của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc cập nhật, quản lý và sử dụng Học bạ

số, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

2.8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển năng lực số và giáo dục AI

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; khai thác hiệu quả các nền tảng số, phần mềm quản lý, học liệu số và Học bạ số.

Khuyến khích giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu, hỗ trợ đánh giá và tổ chức hoạt động giáo dục; bảo đảm sử dụng AI đúng mục đích, an toàn, có trách nhiệm.

Từng bước phát triển năng lực số cho giáo viên và học sinh; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ, Internet và AI an toàn, có văn hóa, biết khai thác thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.9. Bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc

Rà soát, tham mưu và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện và các điều kiện phục vụ chương trình; ưu tiên khai thác, bảo quản và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn lực hiện có.

Thực hiện tốt công tác bán trú, y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích và bảo đảm an toàn trường học.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ, kỷ cương, an toàn và hạnh phúc; quan tâm đời sống tinh thần, sức khỏe và nhu cầu chính đáng của học sinh; chủ động phòng ngừa bạo lực học đường và các nguy cơ gây mất an toàn.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh trên nguyên tắc đúng quy định, thiết thực, hiệu quả; phát huy các nguồn lực của cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp 1: *Làm tốt công tác tham mưu và triển khai các văn bản chỉ đạo*

Chủ động nghiên cứu, cập nhật và kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về các nhiệm vụ giáo dục; đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo thành kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp; phân công nhiệm vụ theo “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời đánh giá,

điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, bảo đảm các nhiệm vụ năm học được triển khai đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

2. Giải pháp 2: *Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp; Phương hướng chiến lược của nhà trường*

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành và nhiệm vụ năm học; tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp, các trang nhóm zalo các lớp, trang Web, fanpage của trường.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua của các cấp gắn với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua, nhân rộng gương điển hình tiên tiến gương người tốt việc tốt, động viên khen thưởng kịp thời đúng người đúng việc. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các phong trào thi đua; kịp thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện và hạnh phúc.

Cụ thể hóa phương hướng chiến lược phát triển nhà trường thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu hằng năm; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số và sử dụng AI phù hợp.

3. Giải pháp 3: *Công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo*

Kiến toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, vị trí việc làm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học; phát huy vai trò, trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và các bộ phận trong tổ chức thực hiện.

Đổi mới công tác quản lý, điều hành theo hướng dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu trong quản lý và điều hành, giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện khó khăn, điều chỉnh giải pháp và xử lý những vấn đề phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ năm học được thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

4. Giải pháp 4: *Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục*

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất tốt, trách nhiệm, tâm huyết, năng lực chuyên môn vững vàng; thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường và vị trí việc làm.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ, thao giảng, chuyên đề và chia sẻ kinh nghiệm.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; xây dựng và chia sẻ học liệu số, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện tốt việc phân loại, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, sở trường.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng sống, năng lực số, ngoại ngữ, văn hóa, nghệ thuật và thể chất, tạo môi trường để học sinh phát triển toàn diện.

5. Giải pháp 5: *Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường*

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng, rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Xây dựng và thực hiện đồng bộ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy và các kế hoạch chuyên môn; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm cân đối giữa học tập, thực hành, trải nghiệm và các hoạt động giáo dục.

Tổ chức hiệu quả các nội dung giáo dục về hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, STEM/STEAM, ngoại ngữ, Tin học, năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, nghệ thuật và các nội dung giáo dục tích hợp phù hợp với học sinh.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn và giáo viên trong xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch; bảo đảm kế hoạch được triển khai thống nhất, linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

6. Giải pháp 6: *Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo các điều kiện tốt nhất thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường*

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị và đồ dùng dạy học; kịp thời đề xuất bổ sung, sửa chữa, thay thế những hạng mục xuống cấp, thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm các điều kiện tốt

nhất phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục.

Trên cơ sở nhu cầu thực tế, Ban Giám hiệu chủ động tham mưu với Phòng Văn hóa – Xã hội và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý, bố trí, khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, thiết bị và đồ dùng dạy học hiện có; tăng cường kiểm tra, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, tránh lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng.

Khuyến khích giáo viên chủ động khai thác thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phù hợp trong tổ chức các hoạt động dạy học. Việc đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học gắn với yêu cầu thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, xanh, sạch, đẹp và thân thiện; tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

7. Giải pháp 7: Thực hiện hiệu quả quy chế và nền nếp sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động chuyên môn; quán triệt đến cán bộ, giáo viên yêu cầu đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và Kế hoạch giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt phù hợp với nhiệm vụ năm học, nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên và những vấn đề thực tiễn trong dạy học, giáo dục học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, bảo đảm đúng quy định; nội dung sinh hoạt tập trung vào việc rà soát, thống nhất và điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; trao đổi về những nội dung khó, mới, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình; thống nhất phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng học liệu, thiết bị dạy học và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng phân tích kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học và có biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với học sinh còn hạn chế, đồng thời phát huy năng lực của học sinh có năng khiếu.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, lựa chọn những bài học, nội dung hoặc chuyên đề phù hợp với thực tiễn dạy học, nhất là những vấn đề mới, khó, cần tích hợp, liên môn hoặc cần thống nhất trong tổ, khối. Giáo viên cùng xây dựng phương án dạy học, tổ chức dạy học minh họa, quan sát hoạt động học tập của học sinh, phân tích minh chứng và trao đổi để điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Việc nghiên cứu bài học tập trung vào hoạt động và sự tiến bộ của học sinh, không nhằm đánh giá, xếp loại giáo viên, tạo môi trường chia sẻ, hỗ trợ và học tập lẫn nhau.

Khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học liệu và các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ số và AI trong xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; đồng thời chú trọng sử dụng công nghệ và AI đúng mục đích, bảo đảm an toàn

thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên.

Ban Giám hiệu thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của các tổ; kịp thời điều chỉnh những nội dung còn hình thức, trùng lặp hoặc chưa thiết thực. Kết quả sinh hoạt chuyên môn được lưu trữ, chia sẻ và vận dụng vào thực tiễn dạy học; qua đó góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ, thống nhất cách thực hiện chương trình và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

8. Giải pháp 8: *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá*

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp với Kế hoạch giáo dục nhà trường và nhiệm vụ năm học; tập trung kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, quy chế chuyên môn, nề nếp dạy học và việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và hướng tới hỗ trợ, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên.

Ban Giám hiệu tăng cường theo dõi, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện chương trình; kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu, kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động học tập, sử dụng thiết bị và học liệu, thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng kiểm tra thực chất hoạt động dạy học, việc phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập để hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên điều chỉnh.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định; tăng cường phân tích kết quả đánh giá theo từng lớp, từng môn học và từng nhóm đối tượng học sinh. Trên cơ sở kết quả phân tích, tổ chuyên môn và giáo viên xác định những nội dung học sinh còn hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các biện pháp điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đồng thời xây dựng giải pháp hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và phát huy năng lực của học sinh có năng khiếu. Nội dung này phù hợp với định hướng của Công văn 4069/BGDĐT-GDPT về sử dụng kết quả học tập, rèn luyện để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục.

Gắn công tác kiểm tra với sinh hoạt chuyên môn và nghiên cứu bài học. Sau dự giờ, kiểm tra hoặc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, tập trung trao đổi về hoạt động học tập và sự tiến bộ của học sinh, những điểm phù hợp và những vấn đề cần điều chỉnh trong nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để các tổ chuyên môn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thống nhất giải pháp và hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn; hạn chế kiểm tra mang tính hình thức hoặc chỉ nhằm đánh giá, xếp loại giáo viên. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn 4069 tập trung vào minh chứng từ hoạt động học tập của học sinh và đề xuất giải pháp điều chỉnh, hoàn thiện dạy học.

Tăng cường tự kiểm tra, tự đánh giá trong các tổ chuyên môn và mỗi giáo

viên; thực hiện rà soát định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tế. Khuyến khích sử dụng dữ liệu, học liệu số và các công cụ công nghệ phù hợp trong theo dõi, phân tích kết quả giáo dục; ứng dụng AI có trách nhiệm trong hỗ trợ phân tích dữ liệu, nhưng bảo đảm giáo viên giữ vai trò quyết định trong đánh giá và điều chỉnh hoạt động giáo dục.

Ban Giám hiệu định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục; biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xác định rõ những nội dung còn hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Qua đó hình thành nền nếp quản lý theo hướng kiểm tra để hỗ trợ, đánh giá để cải tiến, giám sát để nâng cao chất lượng, góp phần bảo đảm Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai đúng hướng, linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

9. Giải pháp 9: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

Nhà trường chủ động xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm sự thống nhất trong mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục học sinh. Phát huy vai trò của Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các tổ chức, bộ phận trong nhà trường trong việc kết nối, trao đổi thông tin và phối hợp giáo dục học sinh.

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu và đồng hành cùng nhà trường trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; phối hợp theo dõi tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe, tâm lý và sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm duy trì trao đổi thường xuyên với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp, kịp thời thông tin những vấn đề cần quan tâm, đồng thời tiếp nhận ý kiến, phản hồi của gia đình để có biện pháp giáo dục, hỗ trợ học sinh phù hợp.

Tăng cường phối hợp trong giáo dục phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn thực phẩm và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp hình thành cho học sinh nền nếp học tập, ý thức tự phục vụ, tự quản, tinh thần trách nhiệm và các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

Phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, văn hóa, lịch sử địa phương, kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Khai thác hợp lý các nguồn lực, điều kiện và kinh nghiệm của cộng đồng để hỗ trợ hoạt động giáo dục, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và tự nguyện.

Nhà trường tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc bảo đảm an toàn và chăm sóc học sinh, nhất là công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và

bảo đảm an toàn trong các hoạt động giáo dục. Khi học sinh có khó khăn về học tập, rèn luyện hoặc những vấn đề cần hỗ trợ, nhà trường và gia đình chủ động trao đổi, thống nhất biện pháp phù hợp, lấy sự tiến bộ và phát triển toàn diện của học sinh làm trọng tâm.

Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội; kịp thời điều chỉnh những nội dung, hình thức phối hợp chưa phù hợp. Xây dựng mối quan hệ tin cậy, tôn trọng, trách nhiệm và đồng hành, tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện thực hiện kế hoạch phù hợp với quy định và tình hình thực tế của nhà trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; trực tiếp tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá các lĩnh vực được phân công; theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện và kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh.

3. Đối với tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục của tổ phù hợp với Kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả; theo dõi, rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế và đối tượng học sinh.

4. Đối với giáo viên

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục; thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định; chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ phù hợp; theo dõi, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và phát huy năng lực, sở trường của học sinh.

IV. Đối với tổng phụ trách Đội

Tổng phụ trách Đội tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc tổ chức và triển khai công tác Đội, phong trào thiếu nhi gắn với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua theo chương trình công tác Đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội các cấp. Đồng thời, củng cố hệ thống tổ chức cơ sở Đội, bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học. Tổng phụ trách Đội phối hợp với các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh để triển khai các hoạt

động giáo dục toàn diện, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho học sinh.

V. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 để xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh lớp mình phụ trách. Thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy, đánh giá học sinh theo quy định; tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp. Giáo viên chủ nhiệm tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, đồng thời phối hợp với Tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để quản lý, giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên không ngừng tự học, bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới, đồng thời chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành phẩm chất, năng lực và thái độ tích cực cho học sinh.

VI. Giáo viên phụ trách môn học

Giáo viên bộ môn căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 để xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đặc điểm học sinh. Tổ chức giảng dạy đúng tiến độ, kết hợp đổi mới phương pháp, khai thác hiệu quả sách giáo khoa và thiết bị dạy học. Phối hợp với Tổng phụ trách Đội và các tổ chức trong nhà trường trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn hạn chế. Giáo viên bộ môn tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động tập thể của nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

VII. Đối với nhân viên

a) Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Nhân viên thư viện – thiết bị xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; quản lý, bảo quản, cấp phát và hướng dẫn khai thác hiệu quả sách, học liệu, thiết bị dạy học. Tăng cường ứng dụng CNTT, triển khai thư viện số và số hóa quản lý thiết bị để thuận tiện trong tra cứu, mượn – trả, kiểm kê. Tham mưu bổ sung, mua sắm, sửa chữa, thanh lý theo quy định; hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, triển khai Chương trình GDPT 2018; thực hiện đầy đủ báo cáo và các nhiệm vụ được phân công.

b) Đối với nhân viên kế toán

Nhân viên kế toán có trách nhiệm thu thập, xử lý và quản lý thông tin, số liệu kế toán theo đúng chế độ quy định; kiểm tra, giám sát các khoản thu – chi, việc quản lý, sử dụng tài sản, nguồn tài chính hợp pháp của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch. Đồng thời phân tích số liệu, tham mưu cho Ban giám hiệu các giải pháp quản trị tài chính phục vụ phát triển giáo dục. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo phân công, đúng quy định pháp luật và phù hợp với

công tác kế toán trong đơn vị.

c) Đối với nhân viên y tế

Nhân viên y tế có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch công tác y tế học đường; kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh an toàn thực phẩm bán trú; phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, điều trị chuyên khoa cho học sinh. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, triển khai các chương trình tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Tư vấn cho học sinh, giáo viên và cha mẹ về bệnh tật, dinh dưỡng, phát triển thể chất – tinh thần; hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập. Đồng thời, tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe – môi trường và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe học đường.

d. Đối với nhân viên văn thư

Nhân viên văn thư có trách nhiệm thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo đúng quy định: tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản đi – đến; quản lý và sử dụng con dấu của nhà trường đúng pháp luật. Thực hiện lập hồ sơ, thu thập, bảo quản, chỉnh lý, thống kê và giao nộp tài liệu vào lưu trữ; ứng dụng CNTT trong quản lý, lưu trữ văn bản điện tử, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin. Đồng thời, tham mưu soạn thảo, trình ký các quyết định, kế hoạch, nghị quyết và văn bản quản lý khác khi được phân công; góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

e. Đối với nhân viên lao công, bảo vệ

Nhân viên lao công, bảo vệ có trách nhiệm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trường học; quản lý, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất, phòng chống cháy nổ và các tình huống rủi ro. Thực hiện trực gác theo ca, kiểm soát người ra vào trường, phối hợp với công an và các tổ chức liên quan đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên. Đồng thời duy trì vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, cảnh quan sư phạm; tạo môi trường học tập xanh – sạch – đẹp – an toàn. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của trường Tiểu học Nguyễn Trãi. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- Tổ trưởng chuyên môn, VP (để t/h);
- Lưu: VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'PHƯỜNG HÀ ĐÔNG T.P HÀ NỘI'. The inner circle contains the text 'TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI'. A blue ink signature is written across the stamp.

Nguyễn Thanh Vân

